



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 4

Số 24 (01/4/2007)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
13-3-2007	Quyết định số 41/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9.	3
13-3-2007	Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND về thành lập Bệnh viện quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9.	7
15-3-2007	Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	11
15-3-2007	Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND về ban hành Danh mục cây cấm trồng và hạn chế trồng trên đường phố thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	14

---

16-3-2007	Quyết định số 1029/QĐ-UBND về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.	20
19-3-2007	Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành hoạt động văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội thành phố Hồ Chí Minh.	28
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5</b>		
09-3-2007	Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận 5.	39
15-3-2007	Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010.	51
20-3-2007	Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ban hành quy định đăng ký cam kết bảo vệ môi trường.	55

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9  
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 tại Công văn số 241/UBND ngày 02 tháng 02 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 183/SYT-TCCB ngày 14 tháng 02 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 174/TTr-SNV ngày 06 tháng 3 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 9. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp

kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại phường Trường Thạnh (trụ sở tạm đặt tại khu phố 2, đường Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9).

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 9 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

## **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9**

### 1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các trạm y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận 9 giao.

### **Điều 3. Về tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9**

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 do Giám đốc quản lý, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 9.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng - HIV/AIDS;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

**Điều 4.** Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ

Y tế về ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận 9 hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 9 và Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 9 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2007*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về thành lập Bệnh viện quận 9**  
**trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 tại Công văn số 241/UBND ngày 02 tháng 02 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 183/SYT-TCCB ngày 14 tháng 02 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 174/TTr-SNV ngày 06 tháng 3 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Bệnh viện quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 9 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 9. Bệnh viện quận 9 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại khu phố 2, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9.

Bệnh viện quận 9 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 9 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện quận 9****1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:**

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;
- c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;
- d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;
- đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

**2. Đào tạo cán bộ y tế:**

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;
- b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

**3. Nghiên cứu khoa học về y học:**

- a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

**4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:**

- a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;
- b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

**5. Phòng bệnh:**

- a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;
- b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.



#### 6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

#### 7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy của Bệnh viện quận 9**

1. Bệnh viện quận 9 do Giám đốc phụ trách, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận 9 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

#### 2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp và Điều dưỡng;

c) Phòng Tài chính - Kế toán.

#### 3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Y học dân tộc và Phục hồi chức năng;

g) Khoa Dinh dưỡng;

h) Khoa Cận lâm sàng (Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm);

i) Khoa Dược - Chống nhiễm khuẩn.

**Điều 4.** Về biên chế của Bệnh viện quận 9 do Ủy ban nhân dân quận 9 bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 9 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 5418/QĐ-UB-NC ngày 06 tháng 10 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Trung tâm Y tế quận 9.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 9 và Giám đốc Bệnh viện quận 9 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 101/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 5053/TTr-KHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2006; Công văn số 261/SKHĐT-DN ngày 15 tháng 01 năm 2007) và của Giám đốc Sở Nội vụ (Tờ trình số 77/TTr-SNV ngày 24 tháng 01 năm 2007),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh xem xét và ký các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 180/2004/NĐ-CP của

Chính phủ ngày 28 tháng 10 năm 2004; Thông tư số 04/2005/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 17 tháng 8 năm 2005 đối với các Công ty Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Quyết định phê duyệt điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Nhà nước độc lập, các Tổng Công ty Nhà nước, các Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (gọi chung là Công ty Nhà nước) sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại Công ty Nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định thay đổi sau đăng ký kinh doanh cho Công ty Nhà nước thuộc thành phố quản lý:

- Tên Công ty Nhà nước;
- Địa chỉ trụ sở chính;
- Ngành, nghề kinh doanh;
- Vốn điều lệ.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, ký cấp mới và cấp thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư đối với dự án dưới 300 tỷ đồng Việt Nam thuộc loại đăng ký được quy định tại Điều 42, Điều 43 và Điều 44 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

Đối với dự án thuộc loại thẩm tra có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 45 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 9 năm 2006 thì Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét và ký văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các thủ tục hành chính của dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không đăng ký lại quy định tại Điều 22 của Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ như sau:

1. Mở văn phòng giao dịch, kho hàng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm (không mang tính sản xuất) tại thành phố Hồ Chí Minh.
2. Thay đổi địa điểm trụ sở chính trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và

Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 01 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công và ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Danh mục cây cấm trồng và hạn chế trồng  
trên đường phố thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Quyết định số 199/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý Công viên cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông - Công chính tại Công văn số 65/SGTCC-ĐT ngày 16 tháng 01 năm 2007 (kèm tài liệu) về ban hành danh mục cây cấm trồng và hạn chế trồng trên đường phố thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cây cấm trồng và hạn chế trồng trên đường phố thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện - phường - xã - thị trấn, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành thành phố và các tổ chức cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**1. DANH MỤC CÂY CẮM TRỒNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Mười sáu (16) loài cây sau đây cấm trồng mới trên vỉa hè đường phố: đây là những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình.

Stt	Loài cây		Họ thực vật	Vị trí		Ghi chú
	Tên VN	Tên khoa học		Vỉa hè	Dãy phân cách	
01	Bả đậu	Hura crepitans L.	Myrtaceae	x	x	Thân có gai, nhánh giòn, dễ gãy, mủ và hạt độc.
02	Bàng	Terminalia catappa L.	Euphorbiaceae	x	x	Nhánh đâm ngang cản trở giao thông, dễ bị sâu, dễ ngã đổ.
03	Bàng nước	Fagraea crenulata Maingay. ex. Cl.	Loganiaceae	x	x	Thân có gai.
04	Bồ kết	Gleditschia fera (Lour.) Merr.	Caesalpinaceae	x	x	Thân có nhiều gai rất to.
05	Bồ hòn	Sapindus mukorossi Gaertn.	Sapindaceae	x	x	Quả gây độc.



06	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i> (A.Juss.) Muell. Arg.	Euphorbiaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy, hạt có chất độc.
07	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novagranatense</i> (Morris.) Hieron	Eurythroxylaceae	x	x	Lá có chất cocaine gây nghiện.
08	Da, Sung	<i>Ficus</i> spp.	Moraceae	x		Các loài Da có rễ phụ làm hư hại công trình và dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh môi trường.
09	Đủng đỉnh	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae	x		Trái có chất gây ngứa.
10	Gòn	<i>Ceiba pentandra</i> (L.) Gaertn.	Bombacaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán gây ô nhiễm môi trường.
11	Mã tiền	<i>Strychnos nux vomica</i> L.	Loganiaceae	x	x	Hạt có chất strychnine gây độc.
12	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i> (Roxb.) Benth.	Mimosaceae	x	x	Thân và cành nhánh có nhiều gai.
13	Sung Nam bộ, Son lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i> Engl.	Anacardiaceae	x	x	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da.
14	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i> (Pres.) Merr.	Apocynaceae	x		Hạt, lá, vỏ cây đều có chứa chất độc.
15	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i> L.	Apocynaceae	x		Thân và lá có chất độc.
16	Xiro	<i>Carissa carandas</i> L.	Apocynaceae	x	x	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.

**Ghi chú:**

- x: Vị trí cấy trồng cây.
- Da trồng ở dây phân cách phải được cắt tia, tạo hình.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## 2. DANH MỤC CÂY HẠN CHẾ TRỒNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Mười bốn loài cây sau đây hạn chế trồng trên vỉa hè và dây phân cách đường phố: đây là các loài cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Loài cây		Họ thực vật	Vị trí		Ghi chú
	Tên VN	Tên khoa học		Vỉa hè	Dây phân cách	
01	Bạch đàn (các loại)	Eucalyptus spp	Myrtaceae	x	x	Cây cao, tán thưa, nhỏ... ít phát huy tác dụng tạo bóng mát.
02	Dừa	Cocos nucifera L.	Arecaceae	x	x	Cây có trái to có thể rụng gây nguy hiểm.
03	Gáo trắng	Neolamarkia cadamba (Roxb.) Bosser.	Rubiaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy, quả rụng rơi làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường.
04	Gáo tròn	Haldina cordifolia (Roxb.) Ridd.	Rubiaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy, quả rụng rơi ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.
05	Keo lá tràm	Acacia auriculaeformis A. Cunn. Ex. Benth.	Mimosaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy.
06	Keo tai tượng	Acacia mangium Willd.	Mimosaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy.
07	Keo lai	Acacia mangium x	Mimosaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy.

		<i>Acacia auriculaeformis.</i>				
08	Lọ nôi, Đại phong tử	<i>Hydnocarpus anthelmintica</i> Pierre. Ex. Laness.	Flacourtiaceae	x	x	Trái to rơi gây nguy hiểm. Hạt có chất trị bệnh phong.
09	Lòng mứt lông	<i>Wrightia pubescen</i> R. Br. spp lanati (BC.) Ngan.	Apocynaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
10	Lòng mứt, Thùng mứt	<i>Wrightia annamensis</i> Eb. Et Dub.	Apocynaceae	x	x	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
11	Mò cua, Sữa	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br.	Apocynaceae	x	x	Nhánh giòn, rất dễ gãy. Hoa có mùi hắc, gây khó chịu cho người.
12	Trôm hôi	<i>Sterculia foetida</i> L.	Sterculiaceae	x	x	Quả to, hoa có mùi hôi.
13	Trúng cá	<i>Muntingia calabura</i> L.	Elaeocarpaceae	x	x	Quả khuyến khích trẻ em leo trèo, rụng làm ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
14	Các loài cây ăn trái			x	x	Cây có trái khuyến khích trẻ em leo trèo, trái rụng gây ô nhiễm môi trường.

**Ghi chú:** x: vị trí hạn chế trồng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1029/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung  
xây dựng quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch - xây dựng;

Xét nội dung hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Công văn số 397/TTr-SQHKT ngày 02 tháng 02 năm 2007 về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chung).

#### **1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch:**

**1.1. Vị trí giới hạn:** Khu đất quy hoạch có các mặt giáp giới như sau:

- Phía Đông : giáp quận Thủ Đức và quận 2 (qua sông Sài Gòn);
- Phía Tây : giáp quận Phú Nhuận và quận Gò Vấp;
- Phía Nam : giáp quận 1 (qua rạch Thị Nghè);
- Phía Bắc : giáp quận 12 (qua sông Vàm Thuật) và giáp quận Thủ Đức (qua sông Sài Gòn).

### **1.2. Quy mô diện tích và dân số nghiên cứu:**

- Quy mô diện tích đất quy hoạch điều chỉnh mới: 2.070,67ha, so với diện tích đất quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 6788/QĐ-UB-QLĐT ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố là 2.056ha; chênh lệch 14,67ha.

- Dân số hiện trạng: Năm 2005: 435.301 người
- Dân số dự kiến: Năm 2010: 405.000 người  
Năm 2015: 500.000 người  
Năm 2020: 560.000 người.

### **1.3. Lý do điều chỉnh:**

Đồ án quy hoạch chung quận Bình Thạnh đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt vào tháng 12 năm 1998, quá trình thực hiện quy hoạch cho đến nay có nhiều thay đổi. Do vậy, việc điều chỉnh quy hoạch là cần thiết, nhằm khắc phục tình trạng một số dự án không khả thi cũng như một số khu chức năng không còn phù hợp.

Điều chỉnh quy hoạch chung nhằm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay cũng như định hướng phát triển cho những năm tiếp theo.

## **2. Tính chất chức năng quy hoạch:**

Theo quy hoạch chung quận Bình Thạnh được duyệt năm 1998 là: Thương mại, dịch vụ, du lịch, sản xuất công nghiệp và giao thông thủy. Điều chỉnh quy hoạch chung quận Bình Thạnh đến năm 2020 được xác định là một phần thuộc Trung tâm thành phố, khu dân dụng, thương mại - dịch vụ, du lịch và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sạch không gây ô nhiễm.

- Khu Trung tâm thành phố: cùng với quận 1, 2, 3 và quận 4, quận Bình Thạnh sẽ có chức năng một phần thuộc trung tâm thành phố.

- Khu Trung tâm thương mại - dịch vụ cấp khu vực bố trí dọc theo đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu Bình Quới - Thanh Đa, v.v...

- Khu ở đô thị: khu dân cư hiện hữu và xây dựng mới với hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đồng bộ.

### **3. Định hướng quy hoạch:**

#### **3.1. Phân bố dân cư:**

Quận Bình Thạnh được chia thành 4 cụm dân cư.

+ **Cụm dân cư 1 (hướng Nam):** Giới hạn bởi các trục đường Hoàng Hoa Thám nối dài Phan Đăng Lưu, Nơ Trang Long, Phan Văn Trị, Huỳnh Đình Hai, Bạch Đằng, Điện Biên Phủ, Xô Viết Nghệ Tĩnh, rạch Thị Nghè, bao gồm các phường 1, 2, 3, 14, 15 và 17.

- Diện tích: 252,32ha, chiếm 12,18% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 98.000 người.

- Chức năng: là trung tâm hành chính - giáo dục - thương mại - dịch vụ, trong đó có khu trung tâm thương mại chợ Bà Chiểu và phát triển dân cư mới kết hợp nhà chung cư cao tầng tại khu Miếu Nổi.

+ **Cụm dân cư 2 (hướng Tây):** Giới hạn bởi các trục đường Phan Đăng Lưu, Nguyễn Văn Đậu, Nguyễn Thượng Hiền, Lê Quang Định, Nguyễn Hồng, Phan Văn Trị, Nơ Trang Long, Bùi Đình Túy, bao gồm phường 5, 6, 7, 11, 12 và 13.

- Diện tích: 555,38ha, chiếm 26,82% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 167.000 người.

- Chức năng: là trung tâm thương mại - dịch vụ - giáo dục, trong đó có khu Trường Cán bộ thành phố, khu công viên - cây xanh, dân cư phát triển mới tại phường 13 và dọc tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài và khu vực Vissan (có lưu ý đến yêu cầu không chế phễu bay của sân bay Tân Sơn Nhất).

+ **Cụm dân cư 3 (hướng Đông):** Giới hạn bởi trục đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Điện Biên Phủ, sông Sài Gòn, rạch Thị Nghè, bao gồm phường 19, 21 và 22.

- Diện tích: 256,41ha, chiếm 12,4% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 80.000 người.

- Chức năng: phát triển dịch vụ thương mại và du lịch, trong đó tập trung phát triển nhà ở chính trang kết hợp nhà cao tầng tại khu vực phường 22. Khi kết hợp với cầu Thủ Thiêm và tuyến Metro từ chợ Bến Thành đi Thủ Đức.

+ **Cụm dân cư 4 (hướng Bắc):** Giới hạn bởi các trục đường Điện Biên Phủ, Xô

Viết Nghệ Tĩnh, Bạch Đằng, Nguyễn Thiện Thuật, Bùi Đình Túy, Đinh Bộ Lĩnh, Chu Văn An, rạch Lãng, Nguyễn Xi, sông Sài Gòn, bao gồm phường 24, 25, 26, 27 và 28.

- Diện tích: 1.006,56ha, chiếm 48,6% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 215.000 người.

- Chức năng: phát triển dịch vụ, thương mại và du lịch, trong đó tập trung phát triển Khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa.

+ Trong mỗi cụm dân cư, đảm bảo đủ các loại hình phục vụ thiết yếu như hành chính, thương mại - dịch vụ, cùng các công trình phúc lợi công cộng như giáo dục, y tế... với bán kính phục vụ, quy mô diện tích hợp lý tương ứng cho dân số trong mỗi cụm dân cư.

### **3.2. Trung tâm quận và các công trình công cộng:**

- Đảm bảo các loại hình phục vụ thiết yếu, cấp phục vụ, quy mô phục vụ và bố trí theo giải pháp phân tán trong các khu ở, đảm bảo bán kính phục vụ và vị trí phù hợp với chức năng, đồng thời kết hợp các mảng hoa viên, sân chơi thể dục thể thao tạo nên những khoảng không gian rộng mở cho từng khu vực.

- Cải tạo chỉnh trang hoặc xây dựng mới trung tâm hành chính cấp phường.

- Xây dựng mở rộng các công trình phúc lợi giáo dục, y tế và thương mại hiện hữu.

- Xây dựng mới một số công trình phúc lợi công cộng tại mặt bằng các cơ sở công nghiệp đã di dời, trong các khu đô thị mới, dân cư mới.

- Trung tâm hành chính quận: Bố trí tại khu vực đường Nơ Trang Long.

- Hệ thống trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch: Bố trí dọc theo đường Phan Đăng Lưu, Bạch Đằng, Điện Biên Phủ, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Nguyễn Hữu Cảnh và trong Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa.

- Trung tâm thể dục thể thao, văn hóa - giải trí: Bố trí tập trung trên đường Đinh Tiên Hoàng, khu ao cá phường 12, khu Bình Quới và dọc sông Sài Gòn.

### **3.3. Công viên cây xanh:**

- Giữ nguyên vị trí các công viên cây xanh như quy hoạch chung quận Bình Thạnh được phê duyệt năm 1998 là: Công viên Văn Thánh, công viên phường 12, công viên cây xanh du lịch sinh thái Bình Quới - Thanh Đa, công viên tại nút giao thông cầu Sài Gòn và các khu cây xanh dọc rạch Lãng, rạch Thị Nghè, rạch Văn Thánh, kênh Thanh Đa và sông Sài Gòn.

- Tăng cường thêm diện tích cây xanh tại khu vực Bình Quới - Thanh Đa, khu Tân Cảng các dự án chỉnh trang.

- Trong các dự án bố trí các khu công viên - cây xanh. Kết hợp chặt chẽ giữa các sân tập thể thao với công viên cây xanh.

### **3.4. Tiêu thủ công nghiệp:**

- Di dời hầu hết các xí nghiệp công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn quận.

- Duy trì các xí nghiệp công nghiệp sạch không gây ô nhiễm môi trường.

- Tận dụng một cách hiệu quả nhất quỹ đất có được từ việc hoán đổi các xí nghiệp công nghiệp di dời hoặc các kho bãi hiện có để xây dựng các khu thương mại - dịch vụ, công trình phúc lợi công cộng và nhà ở cao tầng.

## **4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật:**

### **4.1. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chủ yếu:**

+ Dân số quy hoạch	: 560.000 người
+ Đất dân dụng	: 26 - 26,2m <sup>2</sup> /ng
• Đất ở	: 15,3 - 15,6m <sup>2</sup> /ng
• Đất công trình công cộng	: 2 - 2,2m <sup>2</sup> /ng
• Đất công viên cây xanh	: 2,5 - 2,7m <sup>2</sup> /ng
• Đất giao thông đối nội	: 5,8 - 6m <sup>2</sup> /ng

+ Chỉ tiêu về xây dựng các khu nhà ở hiện hữu chỉnh trang.

• Tầng cao tối thiểu:

Nhà ở thấp tầng : 2 tầng

Chung cư : 5 tầng

• Mật độ xây dựng : 40 - 50%

• Hệ số sử dụng đất chung : 2,5

### **4.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:**

+ Giao thông:

• Diện tích giao thông dự kiến chiếm: 23 - 25% tổng diện tích



+ Chuẩn bị kỹ thuật:

• Cao độ xây dựng:  $\geq 2,0\text{m}$  (cao độ chuẩn Hòn Dấu)

• Độ dốc nền đắp:

Khu công trình công cộng và khu nhà ở :  $\geq 0,4\%$

Khu công viên - cây xanh :  $\geq 0,3\%$

+ Cấp điện:

Điện sinh hoạt dân dụng : 2.500 - 3.000 KWh/ng/năm

+ Cấp nước:

Sinh hoạt : 200 lít/ng/ngày đêm

+ Thoát nước bản:

Sinh hoạt : 200 lít/ng/ngày đêm

+ Vệ sinh đô thị:

Rác sinh hoạt : 1 - 1,2kg/ng/ngày.

## **5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **5.1. Hệ thống giao thông:**

- Giao thông đối ngoại: bao gồm đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài, tuyến Quốc lộ 13, đường Điện Biên Phủ, đường Nguyễn Hữu Cảnh. Xây dựng mới 2 tuyến đường trên cao theo hành lang kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè và đường Đinh Bộ Lĩnh.

- Giao thông đối nội: xem xét đánh giá các tuyến đường quy hoạch đã được duyệt trước đây theo hướng giữ lại hoặc điều chỉnh, bổ sung một số trục đường nếu có khả thi.

- Đầu mối giao thông và bến bãi: xác định các nút giao thông chính cần cải tạo, không chế và một số bến bãi xe khu vực.

- Hệ thống đường sắt đô thị: có 2 tuyến tàu điện ngầm đi qua địa bàn quận theo hành lang tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quốc lộ 13 và tuyến Bến Thành - Suối Tiên.

### **5.2. Hệ thống cấp nước:**

Sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào hệ thống cấp nước nhà máy Thủ Đức đưa về với tuyến ống cấp nước D2000 trên đường Điện Biên Phủ,

D1200 trên đường Lương Ngọc Quyến, tuyến ống cấp nước D600 trên đường Quốc lộ 13.

### **5.3. Hệ thống thoát nước:**

Đối với lưu vực phía Nam: Sử dụng hệ thống cống thoát nước chung, xây dựng giếng ngăn tràn tách nước thải bản vào tuyến cống bao dọc theo kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè về nhà máy xử lý nước thải cơ học (bơm) đặt tại ngã ba rạch Văn Thánh - rạch Thị Nghè.

### **5.4. Chuẩn bị kỹ thuật:**

- Cao độ xây dựng chọn  $\geq 2,0\text{m}$  (theo cao độ Quốc gia Hòn Dấu).
- Khuyến cáo nâng dần nền đường, nền công trình theo cao độ xây dựng chọn.
- Phân chia lưu vực, tính toán kiểm tra và đề xuất giải pháp giải quyết ngập triệt để.

### **5.5. Hệ thống cấp điện:**

- Quận Bình Thạnh được cấp điện từ các trạm 110/15-22KV Xa lộ, Hỏa xa, Thanh Đa, Bình Triệu và sẽ được bổ sung từ các trạm Sở thú, Bình Hòa được xây dựng mới.

- Lưới điện trung hạ thế cải tạo sẽ thay dần bằng cáp ngầm, lưới trung hạ thế xây dựng mới dùng cáp đi ngầm.

## **6. Một số vấn đề cần nghiên cứu khi lập quy hoạch chung:**

- Quận Bình Thạnh sẽ là một phần của khu trung tâm thành phố, do vậy cần nghiên cứu xác định cụ thể chức năng trung tâm; cần dành đất và có kế hoạch triển khai cụ thể các công trình thể hiện chức năng trung tâm.

- Trong định hướng phát triển đô thị cho giai đoạn ngắn hạn cần nghiên cứu, đánh giá kỹ hiện trạng để có giải pháp khoét lõm hoặc sử dụng các nhà xưởng di dời để xây dựng các khu nhà ở chung cư cao tầng nhằm giảm mật độ xây dựng, tăng đất công viên cây xanh, công trình công cộng nhằm từng bước cải thiện các chỉ tiêu về công viên cây xanh, công trình công cộng trong tương lai.

- Liên hệ với Sở Giao thông - Công chính để cập nhật các dự án giao thông có ảnh hưởng đến khu vực điều chỉnh quy hoạch để có phương án tổ chức không gian kiến trúc phù hợp. Đồng thời chú trọng tổ chức giao thông công cộng và giao thông tĩnh.

- Cập nhật một số dự án lớn trên địa bàn quận đã có chủ trương của thành phố như: Khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa, Khu Bình Hòa, Khu đô thị phường 22.

- Trong quá trình nghiên cứu đồ án điều chỉnh quy hoạch chung, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cần phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng thành phố đưa ra các mô hình ở đối với khu dân cư hiện hữu cải tạo cũng như mô hình ở hiện đại đối với các khu đô thị mới, dân cư mới. Đồng thời cần xác định rõ quỹ đất dành phát triển các khu đô thị mới, dân cư mới.

- Nghiên cứu thiết kế đô thị đối với các tuyến đường chính như: Điện Biên Phủ, Phan Chu Trinh, Nguyễn Hữu Cảnh, Xô Viết Nghệ Tĩnh, tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài. Đặc biệt chú trọng thiết kế đô thị cảnh quan dọc sông Sài Gòn.

**Điều 2.** Trên cơ sở nội dung Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Viện Quy hoạch xây dựng triển khai thực hiện nghiên cứu đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh và trình duyệt theo quy định.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh xác lập ranh đất quy hoạch, thực hiện tốt quản lý đất trong phạm vi quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Đoàn Kiểm tra liên ngành hoạt động văn hóa và  
phòng chống tệ nạn xã hội thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa - thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin tại Công văn số 3805/CV-SVHTT ngày 14 tháng 12 năm 2006, của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 7494/LĐT BXH ngày 25 tháng 12 năm 2006, của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 196/STP-VB ngày 19 tháng 01 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 96/TTr-SNV ngày 01 tháng 02 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành hoạt động văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn và Trưởng Ban Chỉ đạo quản lý hoạt động văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành hoạt động  
văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội thành phố Hồ Chí Minh**

**(Gọi tắt là Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND*

*ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp trên địa bàn thành phố là lực lượng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm các Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội cấp thành phố, quận, huyện và phường, xã, thị trấn được thành lập theo quy định tại Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ; Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ, Chỉ thị số 814/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố; trên cơ sở phối hợp các ngành Văn hóa và Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Thương mại, Y tế, Du lịch và các Sở - ngành có liên quan để phòng, ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội, nhằm thiết lập trật tự kỷ cương, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức và công dân, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước.

#### **Điều 2. Phạm vi hoạt động**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp trên địa bàn thành phố có trách nhiệm chủ động kiểm tra và phối hợp với các ngành, các cấp trong việc kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy, đánh bạc và các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Chức năng**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp có chức năng kiểm tra, phát hiện và xác lập hồ sơ vi phạm pháp luật, đề xuất xử lý kịp thời trong các hoạt động văn hóa; dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp có nhiệm vụ:

1. Thường xuyên theo dõi, khảo sát nắm tình hình, tổ chức kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa thông tin, kinh doanh dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn để tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội cùng cấp chỉ đạo các biện pháp nhằm ngăn chặn, đấu tranh với các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải yêu cầu đương sự đình chỉ ngay hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính, xác lập đầy đủ hồ sơ vi phạm và chuyển vụ việc cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chuyển vụ việc vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu tội phạm.

#### **Điều 5. Quyền hạn**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp có quyền hạn:

1. Yêu cầu cơ quan, các tổ chức, cá nhân và các tổ chức đoàn thể các cấp phối hợp, hỗ trợ thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Yêu cầu chủ cơ sở hoạt động kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh chấp hành quyết định kiểm tra, xuất trình các giấy tờ liên quan, cung cấp đầy đủ các vấn đề có liên quan đến việc kiểm tra; đồng thời đề nghị chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ phải hợp tác, hỗ trợ Đoàn Kiểm tra thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Lập biên bản khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính; thực hiện các quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; thực hiện quyết định khám người, khám phương tiện, đồ vật theo thủ tục hành chính, quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có); đồng thời phải tiến hành theo đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Đối với hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của Đoàn Kiểm tra hoặc hành vi có dấu hiệu của tội phạm thì phải lập biên bản, chuyển tài liệu liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 6. Cơ cấu của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội trên địa bàn thành phố được tổ chức ở 3 cấp: thành phố, quận - huyện và phường, xã, thị trấn.

#### **1. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố có 02 Đoàn, mỗi Đoàn có 01 Trưởng Đoàn và 01 đến 02 Phó Trưởng Đoàn do Sở Văn hóa và Thông tin và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm nhận nhiệm vụ Trưởng Đoàn và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội thành phố.

Các thành viên trong Đoàn do các Sở - ngành phân công ít nhất từ 1 đến 2 người (Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố (Phòng PC 13), Sở Y tế, Sở Thương mại, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Quản lý thị trường thành phố).

#### **2. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện có 01 Đoàn gồm: 01 Trưởng Đoàn và 02 Phó Trưởng Đoàn do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc ngành Văn hóa - Thông tin làm Trưởng Đoàn và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Các thành viên trong Đoàn do các ngành và các phòng, ban thuộc quận - huyện cử ra mỗi đơn vị ít nhất từ 1 đến 2 người (Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thông tin, Nội vụ, Công an, Y tế, Phòng Kinh tế, Phòng Tư pháp, Quản lý thị trường, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội).

#### **3. Tổ Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội phường, xã, thị trấn**

Tùy theo tình hình tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự Tổ Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội phường, xã, thị trấn; phân công cán bộ có đủ năng lực và uy tín làm Tổ trưởng chỉ huy điều hành Tổ Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội để kiểm tra và xử lý, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm tại địa phương, đồng thời phối hợp với Đoàn Kiểm tra của thành phố, quận - huyện khi có yêu cầu.



**Điều 7. Thẩm quyền thành lập**

1. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm ký quyết định thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn và các thành viên trong Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin (kiêm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội).

2. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm ký quyết định thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn và các thành viên trong Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin (kiêm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện).

3. Căn cứ vào tình hình tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét quyết định thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên trong Tổ Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội phường, xã, thị trấn (đối với phường, xã, thị trấn là địa bàn không phức tạp về văn hóa - xã hội có thể không thành lập Tổ Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội).

**Điều 8. Hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp**

1. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội làm việc theo cơ chế phối hợp do Trưởng Đoàn điều hành mọi hoạt động chung của Đoàn và chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền bổ nhiệm được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Trưởng Đoàn có trách nhiệm thông báo cho các thành viên tham gia Đoàn lịch công tác trước 3 - 5 giờ đồng hồ hoặc đột xuất (khi cần thiết) và nhận xét định kỳ 06 tháng, 01 năm về kết quả công tác của từng thành viên.

Phó Trưởng Đoàn có trách nhiệm giúp Trưởng Đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Đoàn.

Các thành viên trong Đoàn chịu trách nhiệm trước Trưởng Đoàn hoặc Phó Trưởng Đoàn về những công việc đã được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình đang công tác.

2. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội cấp nào do Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội cấp đó chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

3. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội chỉ được tiến hành kiểm tra khi có ít

nhất quá bán thành viên Đoàn Kiểm tra liên ngành trở lên tham gia, trong đó phải có Trưởng Đoàn hoặc Phó Trưởng Đoàn và phải xuất trình quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, thẻ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Mối quan hệ công tác**

##### **1. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố**

a) Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quyết định, tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội thành phố (theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

b) Phối hợp thực hiện nghiệp vụ đối với các Sở, ban ngành liên quan và hướng dẫn Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện thực hiện tốt công tác kiểm tra trên địa bàn.

c) Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung, chương trình, kế hoạch kiểm tra liên ngành (định kỳ, đột xuất); đầu mối chuẩn bị nội dung và tổ chức thực hiện giao ban và chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, 03 tháng, 06 tháng và cuối năm; đồng thời báo cáo nhanh các vụ việc lớn, phức tạp hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân thành phố, của Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### **2. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện**

a) Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện (theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện).

b) Phối hợp thực hiện nghiệp vụ đối với các phòng ban chức năng liên quan và Tổ Kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn xã hội phường, xã, thị trấn.

c) Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung, kế hoạch tổ chức kiểm tra liên ngành (định kỳ, đột xuất); đồng thời báo cáo nhanh các vụ việc lớn, phức tạp và kết quả xử lý trên địa bàn quận - huyện hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Ủy ban nhân dân thành phố.

##### **3. Tổ Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội phường, xã, thị trấn**

a) Chấp hành chủ trương, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện

và chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội phường, xã, thị trấn (theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn).

b) Chủ động thực hiện kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn, phối hợp với Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố, quận - huyện trong việc kiểm tra ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trên địa bàn.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, 6 tháng và 1 năm, báo cáo nhanh các vụ việc lớn và phức tạp, báo cáo vụ việc vi phạm và kết quả xử lý trên địa bàn.

4. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội các cấp có nhiệm vụ phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Kiểm tra hoạt động có hiệu quả, chịu trách nhiệm về tình hình, diễn biến vi phạm và kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn mình quản lý.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Đoàn Kiểm tra chịu sự chỉ đạo, phân công của Trưởng Đoàn; đề xuất các vấn đề có liên quan để Trưởng Đoàn kịp thời có biện pháp giải quyết, xử lý hoặc báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

### **Điều 10. Cơ chế phối hợp hoạt động**

1. Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội ở các cấp trên cùng một địa bàn phải thống nhất xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng tháng, quý và cả năm nhằm hạn chế việc chồng chéo và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật.

3. Mọi kế hoạch, thông tin về công tác kiểm tra được bảo mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

## **Chương V**

### **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

#### **Điều 11. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của công tác kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố chi từ nguồn ngân sách của thành phố và các khoản thu nộp phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Sở Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm quản lý kinh phí và duyệt chi theo kế hoạch hàng năm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (công tác phí, bồi dưỡng, phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ trong quá trình kiểm tra...) nhằm đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Kinh phí hoạt động của công tác kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện, phường, xã, thị trấn do ngân sách quận - huyện, phường, xã, thị trấn cấp từ ngân sách địa phương và các khoản thu nộp phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn địa phương quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm bố trí ngân sách, quản lý kinh phí và duyệt chi công tác phí, bồi dưỡng, phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ trong quá trình kiểm tra... nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội trên địa bàn quận - huyện, phường, xã, thị trấn.

## **Điều 12. Phụ cấp, phương tiện hoạt động**

### **1. Chế độ phụ cấp**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội được hưởng tiền làm thêm giờ, làm đêm theo quy định của Bộ Luật Lao động; được bồi dưỡng ăn đêm nếu làm việc trong thời gian từ 21 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau theo quy định của Nhà nước.

### **2. Phương tiện hoạt động**

Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội được trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ cần thiết như: thẻ kiểm tra, được trang bị công cụ hỗ trợ... để thực hiện chức trách của mình; có trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tốt phương tiện được cấp.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 13. Chế độ khen thưởng**

1. Khen thưởng đột xuất do đạt thành tích xuất sắc trong các đợt công tác cao điểm, hàng năm theo quy định chung của Nhà nước.

2. Thành viên của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng thì được hưởng chế độ trợ cấp, đền bù theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ.

**Điều 14. Xử lý vi phạm**

1. Sau khi lập biên bản thống nhất các hành vi vi phạm của cơ sở kinh doanh dịch vụ, Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố, quận - huyện, phường, xã, thị trấn chuyển giao biên bản, hồ sơ có liên quan về cho Thanh tra Sở Văn hóa và Thông tin (nội dung vi phạm về lĩnh vực văn hóa và thông tin); Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nội dung vi phạm về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội); và Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện (đối với Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội quận - huyện) để tham mưu hình thức xử lý trước khi trình cho Hội đồng xử lý vi phạm về lĩnh vực văn hóa - thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố và quận - huyện xem xét, quyết định.

2. Trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu thành viên của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội có hành vi vi phạm hoặc lạm dụng quyền hạn, vi phạm pháp luật thì Trưởng Đoàn có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thành viên đó và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để tùy theo mức độ vi phạm của người đó mà xử lý kỷ luật. Việc xử lý hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan****1. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thông tin**

Sở Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực về công tác kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội có trách nhiệm:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều hành hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố, quận - huyện; phường, xã, thị trấn. Chủ trì các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất; tổng hợp và dự thảo báo cáo, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội trình Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Thành lập Tổ công tác thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội thành phố gồm 05 cán bộ trong định biên của Sở Văn hóa và Thông tin và do Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo.

c) Chủ động đề xuất nhân sự của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố và đảm bảo bố trí đủ cán bộ theo Quy chế đề ra.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí hoạt động của Đoàn Kiểm

tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố hàng năm và quyết toán kinh phí theo quy định của tài chính.

## **2. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở - ngành liên quan**

Giám đốc các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thương mại, Y tế, Du lịch, Công an thành phố có trách nhiệm cử cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực tham gia Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội thành phố và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ tham gia Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường, xã, thị trấn có trách nhiệm thành lập, bảo đảm về nhân sự và chế độ, chính sách, kinh phí hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội cùng cấp thực hiện đúng quy định của Quy chế này.

## **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình quản lý có biện pháp tổ chức, phối hợp thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Giao cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

3. Việc bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh Quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành văn hóa - xã hội thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**QUẬN 5****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2007/QĐ-UBND

*Quận 5, ngày 09 tháng 3 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận 5****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-UB ngày 26 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân quận 5 về việc ban hành Quy chế tổ chức và làm việc của Ủy ban nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh theo cơ chế “một cửa một dấu”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5 tại Tờ trình số 39/TTr-VP ngày 06 tháng 3 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận 5.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ủy ban nhân dân quận, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng các Phòng ban, Thủ trưởng các đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận 5**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này điều chỉnh việc tổ chức các cuộc họp của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận chủ trì nhằm thực hiện sự chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và giải quyết các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật;

2. Phiên họp của tập thể Ủy ban nhân dân quận được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận;
2. Trưởng các Phòng ban, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân quận;
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường quận 5.

**Điều 3.** Mục tiêu của Quy chế tổ chức các cuộc họp nhằm nâng cao chất lượng, giảm bớt số lượng các cuộc họp của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức cuộc họp**

1. Bảo đảm giải quyết công việc đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được phân công, phân cấp. Ủy ban nhân dân quận không giải quyết thay công việc thuộc

thẩm quyền của các phòng ban, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân phường. Đồng thời, các đơn vị cũng không đẩy công việc thuộc thẩm quyền của mình cho Ủy ban nhân dân quận giải quyết.

2. Chỉ tiến hành cuộc họp khi thực sự cần thiết để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân quận trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác quan trọng. Không dùng cuộc họp để thay cho việc ra các quyết định quản lý, điều hành.

3. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần tham dự; đề cao và thực hiện nghiêm túc chế độ trách nhiệm cá nhân trong phân công và xử lý công việc, bảo đảm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất, thông suốt của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Thực hiện cải tiến, đơn giản hóa quy định thủ tục tiến hành các cuộc họp; bố trí hợp lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm, không hình thức phô trương khi tổ chức các cuộc họp.

5. Thực hiện lồng ghép các nội dung vấn đề, công việc cần xử lý; kết hợp các loại cuộc họp với nhau trong việc tổ chức họp một cách hợp lý.

6. Các Phòng ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân 15 phường khi xếp lịch làm việc và lịch họp của đơn vị phải căn cứ vào lịch của Ủy ban nhân dân quận để không bị ảnh hưởng.

**Điều 5.** Ủy ban nhân dân quận đẩy mạnh việc nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để giảm bớt các cuộc họp; không ngừng cải tiến nội dung, cách thức tiến hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả các cuộc họp.

Tăng cường sử dụng các hình thức: phiếu hỏi ý kiến, phiếu góp ý dự thảo văn bản... để giảm các cuộc họp không cần thiết.

#### **Điều 6. Các trường hợp không tổ chức cuộc họp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận không tổ chức cuộc họp giao ban hàng tháng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

2. Nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

3. Những nội dung đã được Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kết luận, thống nhất về chủ trương;

4. Nội dung và trình tự chuẩn bị cuộc họp không đảm bảo theo quy định tại Quy chế này;

5. Giải quyết những nội dung công việc mang tính chất chuyên môn, kỹ thuật hoặc để giải quyết những công việc chuẩn bị trước cho việc tổ chức các cuộc họp. Trừ trường hợp những cuộc họp quan trọng, cần thiết theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

6. Những việc đã được pháp luật quy định giải quyết bằng các hình thức khác không cần thiết phải thông qua cuộc họp.

**Điều 7.** Không kết hợp tổ chức cuộc họp với tham quan, nghỉ mát hoặc dùng hình thức họp để tổ chức vui chơi, giải trí cho cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 8.** Ủy ban nhân dân quận thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở - ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận 5 trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các cuộc họp có liên quan một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**

**Điều 9. Cuộc họp của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận được tổ chức thông qua các hình thức chủ yếu sau**

1. Họp chung giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (gọi tắt là họp Thường trực Ủy ban nhân dân) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì;

2. Họp thành viên Ủy ban nhân dân quận (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân quận);

3. Họp Thường trực Ủy ban với Trưởng các Phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường;

4. Các cuộc họp do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách từng lĩnh vực chủ trì;

5. Các cuộc họp do Ủy viên Ủy ban nhân dân quận chủ trì theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

#### **Điều 10. Họp Thường trực Ủy ban nhân dân quận**

Được tổ chức 1 buổi/tuần (vào sáng thứ hai hàng tuần). Khi cần thiết có thể hội

ý Thường trực Ủy ban nhân dân. Nội dung:

1. Thông qua các báo cáo chuyên đề trình Quận ủy, Hội đồng nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận;
2. Thông qua các kế hoạch nhằm triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Nghị quyết Quận ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận;
3. Giải quyết những vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành đã được Trưởng các Phòng ban, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân quận phối hợp xử lý, nhưng còn có ý kiến khác nhau;
4. Giải quyết những đề nghị hoặc những vấn đề đột xuất, mới phát sinh, các sự cố nghiêm trọng của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, vượt thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;
5. Những nội dung có liên quan đến cơ chế, chính sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc những vấn đề quan trọng khác;
6. Những kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố và đề nghị với các Sở - ngành thành phố;
7. Những vấn đề khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

**Điều 11.** Hội thành viên Ủy ban nhân dân quận để bàn bạc, quyết định những nội dung cần có ý kiến của tập thể Ủy ban nhân dân quận theo quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Hội để thông qua các báo cáo quý, năm và báo cáo kiểm điểm sự điều hành của Ủy ban nhân dân quận.

**Điều 12. Hội Thường trực Ủy ban với Trưởng các Phòng, ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường**

Được tổ chức 6 tháng một lần, vào thời điểm xây dựng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm để góp ý vào hoạt động chung của Ủy ban nhân dân quận. Đồng thời, rà soát, đánh giá việc thực hiện những mặt công tác, những ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo quận; việc phối hợp giữa các ngành chức năng thuộc quận và giữa quận với phường; việc giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 15 phường.

**Điều 13. Các cuộc họp do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì**

1. Trực tiếp giải quyết những vấn đề có liên quan đến cơ quan, tổ chức, công dân thuộc lĩnh vực được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công phụ trách;
2. Kiểm tra và trực tiếp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các Phòng ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường theo sự phân công;
3. Kiểm tra, cho ý kiến việc chuẩn bị nội dung trình Ủy ban nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét thông qua;
4. Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

### **Chương III**

## **QUY TRÌNH TỔ CHỨC CUỘC HỌP**

#### **Điều 14. Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc họp**

1. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Quận ủy, Hội đồng nhân dân và của Ủy ban nhân dân quận và yêu cầu giải quyết công việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch tổ chức các cuộc họp lớn, quan trọng trong năm, hàng quý và hàng tháng; phân công trách nhiệm cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung, địa điểm và các vấn đề khác liên quan đến việc tổ chức các cuộc họp.

2. Các cuộc họp bất thường chỉ được tổ chức để giải quyết những công việc đột xuất, khẩn cấp.

#### **Điều 15. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp**

1. Nội dung các cuộc họp phải được cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị kỹ, chu đáo, đúng yêu cầu và thời gian.

2. Những vấn đề liên quan đến nội dung cuộc họp và những nội dung, yêu cầu cần trao đổi, tham khảo ý kiến tại cuộc họp phải được chuẩn bị đầy đủ thành văn bản, gửi trước ít nhất 3 ngày làm việc cho người chủ trì và những người được mời dự họp.

Đối với những tài liệu dài, có nhiều nội dung, thì ngoài bản chính còn phải chuẩn bị thêm bản tóm tắt nội dung.

Thủ trưởng đơn vị đề xuất họp được phân công chuẩn bị nội dung cuộc họp phải thực hiện:

- Tờ trình đề xuất cuộc họp. Nội dung nêu rõ sự cần thiết của cuộc họp, cơ sở pháp lý, nội dung họp, chương trình cuộc họp. Đề xuất thời gian, thành phần tham dự và dự kiến số lượng khách mời; đề xuất đơn vị phối hợp tổ chức cuộc họp (nếu có).

- Chuẩn bị các tài liệu liên quan đến cuộc họp; các nội dung trọng tâm để Thường trực Ủy ban nhân dân quận có ý kiến chỉ đạo.

- Đề xuất kinh phí tổ chức họp (khi cần thiết).

Trừ trường hợp các cuộc họp đột xuất, đơn vị đề nghị tổ chức cuộc họp phải gửi Tờ trình xin ý kiến Thường trực Ủy ban nhân dân quận trước 07 ngày làm việc hoặc chậm nhất chiều thứ năm của tuần trước đó.

Đối với các hội nghị, cuộc họp có quy mô lớn, phải đăng ký trước 10 ngày làm việc (khi đã chuẩn bị xong đầy đủ các nội dung cần thiết).

3. Các đơn vị phối hợp chuẩn bị nội dung cuộc họp có trách nhiệm tham gia các hoạt động phối hợp theo yêu cầu của cơ quan chịu trách nhiệm chính chuẩn bị nội dung cuộc họp; cung cấp những thông tin, tài liệu liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

### **Điều 16. Giấy mời họp**

1. Giấy mời họp phải được ghi rõ những nội dung sau đây:

- a) Người chủ trì cuộc họp;
- b) Thành phần tham dự;
- c) Người được mời dự họp;
- d) Nội dung cuộc họp; thời gian, địa điểm họp;
- e) Những yêu cầu đối với người được mời dự họp.

2. Giấy mời họp phải được gửi trước ngày họp ít nhất là 03 ngày làm việc, kèm theo tài liệu, văn bản, nội dung, yêu cầu và những đề nghị liên quan đến nội dung cuộc họp (trừ các cuộc họp đột xuất, khẩn cấp).

### **Điều 17.**

1. Trách nhiệm của người chủ trì cuộc họp:

a) Quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung chương trình, thời gian và lịch trình của cuộc họp.

b) Xác định thời gian tối đa cho mỗi người tham dự cuộc họp được trình bày ý kiến của mình một cách hợp lý.

c) Điều khiển cuộc họp theo đúng mục đích, yêu cầu đặt ra.

d) Có ý kiến kết luận cuộc họp trước khi kết thúc cuộc họp.

e) Giao trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ra văn bản thông báo kết quả cuộc họp đến những cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## 2. Trách nhiệm của người tham dự cuộc họp:

a) Phải đi dự họp đúng thành phần, đến họp đúng giờ và tham dự hết thời gian của cuộc họp. Chỉ trong trường hợp vì những lý do đột xuất và được sự đồng ý của người chủ trì thì người tham dự có thể rời cuộc họp trước khi cuộc họp kết thúc.

b) Nghiên cứu tài liệu, văn bản của cuộc họp nhận được trước khi đến dự cuộc họp.

- Chuẩn bị trước ý kiến phát biểu tại cuộc họp. Các ý kiến trình bày tại cuộc họp kể cả ý kiến của người dự họp thay phải liên quan đến nội dung cuộc họp, là ý kiến chính thức của Thủ trưởng đơn vị và là cơ sở để Ủy ban nhân dân quận xem xét kết luận.

- Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, có thể phân công cho cấp dưới có đủ khả năng đáp ứng nội dung và yêu cầu của cuộc họp đi họp thay. Phải báo cáo trước với người chủ trì cuộc họp hoặc báo cáo qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

- Nếu là người đi họp thay, sau cuộc họp phải báo cáo kết quả cuộc họp và giao các tài liệu được phát trong cuộc họp cho Thủ trưởng đơn vị đã cử mình đi họp.

c) Trong khi dự họp, không được làm việc riêng hoặc xử lý công việc không có liên quan đến nội dung cuộc họp.

d) Hạn chế gọi hoặc nghe điện thoại trong phòng họp (điện thoại để chế độ rung).

e) Trình bày ý kiến tham gia hoặc tranh luận tại cuộc họp phải ngắn gọn, đi thẳng vào nội dung vấn đề và không vượt quá thời gian mà người chủ trì cuộc họp cho phép.

## **Điều 18. Biên bản cuộc họp và thông báo kết luận cuộc họp**

1. Nội dung diễn biến của cuộc họp phải được ghi thành biên bản. Trong trường hợp cần thiết, thì tổ chức ghi âm, ghi hình cuộc họp.

Biên bản cuộc họp phải gồm những nội dung chính sau đây:

a) Người chủ trì và danh sách những người tham dự có mặt tại cuộc họp;

b) Những vấn đề được trình bày và thảo luận cuộc họp;

c) Ý kiến phát biểu của những người tham dự cuộc họp;

d) Kết luận của chủ tọa cuộc họp và các quyết định được đưa ra tại cuộc họp.

2. Chậm nhất là 03 ngày làm việc sau ngày kết thúc cuộc họp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận phải ra thông báo bằng văn bản ý kiến kết luận của người chủ trì cuộc họp, gửi cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Văn bản thông báo kết luận cuộc họp không thay thế cho việc ra văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản cá biệt của Ủy ban nhân dân quận hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề liên quan được quyết định tại cuộc họp.

4. Về tổ chức theo dõi việc thực hiện các kết luận của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận:

a) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm truyền đạt ý kiến kết luận cuộc họp bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp;

b) Trưởng các Phòng ban, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có liên quan phải tổ chức triển khai thực hiện ngay những nội dung được kết luận tại hội nghị, không chờ thông báo kết luận cuộc họp.

c) Đối với những nội dung yêu cầu phải xử lý bằng các văn bản chỉ đạo khác, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận phân công chuyên viên căn cứ vào thông báo kết luận cuộc họp, tổ chức soạn thảo văn bản trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

d) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận phân công chuyên viên đưa các nội dung kết luận vào hệ thống quản lý theo dõi, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện; đến thời điểm kết thúc việc thực hiện nội dung theo kết luận, phải báo cáo tình hình và đề xuất biện pháp để Thường trực Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận**

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc họp hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

2. Thẩm tra về sự cần thiết, trình tự, thủ tục chuẩn bị và nội dung cuộc họp của các Phòng ban chuyên môn đề nghị tổ chức để trình Ủy ban nhân dân quận thông qua



xếp lịch. Nếu chưa đạt yêu cầu để tổ chức cuộc họp thì chuyển hồ sơ về đơn vị đề nghị để bổ sung.

3. Bố trí, sắp xếp các cuộc họp một cách hợp lý, trình Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

4. Gửi giấy mời họp đến các cơ quan và cá nhân đúng thành phần theo chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận.

5. Đơn đốc, hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận được phân công chuẩn bị đầy đủ, đúng yêu cầu các tài liệu, văn bản thuộc nội dung của cuộc họp và gửi trước ngày họp theo quy định (ít nhất 03 ngày làm việc).

6. Thẩm tra các đề án, dự án hoặc vấn đề, công việc thuộc nội dung cuộc họp; tóm tắt các vấn đề thuộc nội dung cuộc họp, xác định những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và đề xuất hướng xử lý.

7. Tham dự hoặc cử cấp dưới tham dự cuộc họp.

8. Tổ chức ghi biên bản, ghi âm nội dung cuộc họp (khi cần thiết). Chuẩn bị cơ sở vật chất cho các cuộc họp.

9. Thông báo bằng văn bản ý kiến kết luận, chỉ đạo của người chủ trì cuộc họp.

10. Kiểm tra, đơn đốc các cơ quan thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo tại cuộc họp.

11. Hướng dẫn, đơn đốc và tổng hợp tình hình chấp hành Quy chế này của các phòng ban, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 15 phường; báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20.**

1. Họp là một hình thức hoạt động quản lý Nhà nước, một cách thức giải quyết công việc nhằm thực hiện sự chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc thuộc chức năng, thẩm quyền của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Do đó, việc thực hiện Quy chế này là một nội dung không thể tách rời trong việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận 5 và của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 15 phường thuộc quận.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch UBND 15 phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25

tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; và những nội dung quy định tại Quy chế này. Thực hiện các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp tại đơn vị mình.

3. Khi cần thiết, Ủy ban nhân dân quận sẽ bổ sung, điều chỉnh bản Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 15 tháng 3 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ  
trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5  
giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 17/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 5 về việc quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận 5 tại Tờ trình số 06/TTr-VHTT ngày 06 tháng 3 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010.

**I. Dịch vụ cho thuê băng đĩa hình và bán băng đĩa nhạc:**

**1. Hiện trạng:**

a) Cho thuê băng đĩa hình:

+ Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 120 điểm.

+ Tổng số điểm đang hoạt động: 76 điểm.

b) Bán băng đĩa nhạc:

+ Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 90 điểm.

+ Tổng số điểm đang hoạt động: 75 điểm.

## **2. Quy hoạch giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010:**

a) Cho thuê băng đĩa hình: 100 điểm, gồm:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động: 76 điểm.

+ Số điểm cấp phép mới: 24 điểm.

b) Bán băng đĩa nhạc: 90 điểm, gồm:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động: 75 điểm.

+ Số điểm cấp phép mới: 15 điểm.

- Không quy hoạch số lượng cụ thể đối với từng phường, từng tuyến đường, không cấp phép đối với những địa điểm kinh doanh trong hẻm nhỏ (hẻm rộng dưới 4 mét) hoặc trên lầu của chung cư.

## **II. Dịch vụ trò chơi điện tử:**

### **1. Hiện trạng:**

- Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 109 điểm.

- Tổng số điểm hiện đang có giấy phép hoạt động: 109 điểm.

### **2. Quy hoạch giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010:**

- Tổng số điểm được phép hoạt động: 120 điểm, gồm:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động: 109 điểm.

+ Số điểm cấp mới phép: 11 điểm.

- Ưu tiên cấp mới tại các trung tâm thương mại, trung tâm văn hóa, các câu lạc bộ trực thuộc Trung tâm Thể dục thể thao. Tuy nhiên, không cấp phép đối với những địa điểm kinh doanh trong hẻm nhỏ (hẻm rộng dưới 4 mét); trên lầu của chung cư hoặc khu vực gần trường học. Đồng thời, trong quá trình khảo sát cấp phép có sự trao đổi thông nhất ý kiến giữa quận và phường.

### **III. Đại lý cung cấp Internet:**

#### **1. Hiện trạng:**

- Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 154 điểm.
- Tổng số điểm hiện đang có giấy phép hoạt động: 154 điểm.

#### **2. Quy hoạch giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010:**

Không quy hoạch số lượng cấp phép đối với loại hình này, nhưng các cơ sở đăng ký kinh doanh phải hội đủ các điều kiện theo quy định, đồng thời có sự trao đổi thống nhất ý kiến giữa quận và phường trong quá trình khảo sát cấp phép.

### **IV. In lụa:**

#### **1. Hiện trạng:**

- Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 100 điểm.
- Tổng số điểm hiện đang hoạt động: 88 điểm.

#### **2. Quy hoạch giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010:**

Không quy hoạch số lượng cấp phép, nhưng các cơ sở đăng ký kinh doanh phải hội đủ các điều kiện theo quy định, đồng thời có sự trao đổi thống nhất ý kiến giữa quận và phường trong quá trình khảo sát cấp phép. Không cấp phép đối với các cơ sở kinh doanh trong hẻm nhỏ (hẻm rộng dưới 4 mét) hoặc trên lầu của chung cư.

### **V. Dịch vụ ăn uống, giải khát:**

#### **1. Hiện trạng:**

- Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 94 điểm.
- + Tổng số điểm nhà hàng ăn uống, quán ăn đang hoạt động: 83 điểm.
- + Tổng số điểm cà phê giải khát đang hoạt động: 11 điểm.

#### **2. Quy hoạch giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010:**

Không quy hoạch số lượng cụ thể, nhưng các cơ sở đăng ký kinh doanh phải hội đủ các điều kiện theo quy định, đồng thời có sự trao đổi thống nhất ý kiến giữa quận và phường trong quá trình khảo sát cấp phép. Tuy nhiên, không cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với ngành nghề dịch vụ ăn uống, cà phê giải khát có ngăn phòng, sử dụng nhân viên phục vụ nữ tiếp khách, ngồi bàn với khách hoặc không đảm bảo điều kiện kinh doanh đối với ngành ăn uống.

**VI. Dịch vụ hớt tóc, cắt tóc: (cắt, hớt tóc nam có sử dụng thợ nữ)****1. Hiện trạng:**

- Quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005: 46 điểm.
- Tổng số điểm đang hoạt động: 19 điểm.

**2. Quy hoạch giai đoạn 2006 - 2007 và đến năm 2010:**

- Không quy hoạch số lượng cụ thể, nhưng các cơ sở đăng ký kinh doanh phải hội đủ các điều kiện theo quy định, đồng thời có sự trao đổi thống nhất ý kiến giữa quận và phường trong quá trình khảo sát cấp phép.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Trưởng Phòng Y tế, Trưởng Công an quận 5, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường quận 5 và các cá nhân, tổ chức kinh doanh các ngành nghề nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 20 tháng 3 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành quy định đăng ký cam kết bảo vệ môi trường**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Mục 3, Chương III của Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005, Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức đăng ký và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bản cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 5 tại Tờ trình số 288/TTr-TNMT ngày 09 tháng 3 năm 2007,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Quyết định này kèm theo Quy định cam kết bảo vệ môi trường và các biểu mẫu hướng dẫn liên quan.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình, Trưởng Phòng Kinh tế, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân 15 phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Đăng ký cam kết bảo vệ môi trường trên địa bàn quận 5**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1.1. Quy định này hướng dẫn chi tiết thực hiện một số nội dung về cam kết bảo vệ môi trường được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 (sau đây gọi là Luật Bảo vệ môi trường) và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường bao gồm: Lập, đăng ký và xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

1.2. Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động (còn gọi là cơ sở đang hoạt động), kể cả những cơ sở mà trước đó không thực hiện các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Theo Điều 14 và 18 của Luật Bảo vệ môi trường các đối tượng phải có bản cam kết bảo vệ môi trường gồm: các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các dự án xây dựng công trình.

##### **Điều 3. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường**

Khi lập bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường của Việt Nam; tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường bắt buộc phải áp dụng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### **Chương II**

#### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

##### **Điều 4. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 5**

1. Giúp Ủy ban nhân dân quận 5 thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cam kết bảo vệ môi trường trên địa bàn quận 5 theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố;
2. Là cơ quan tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân quận 5 xác nhận cam kết bảo vệ môi trường theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;
3. Tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra việc thi hành pháp luật về cam kết bảo vệ môi trường, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan cấp trên xử lý các vi phạm pháp luật về cam kết bảo vệ môi trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **LẬP, ĐĂNG KÝ, XÁC NHẬN BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **Điều 5. Lập bản cam kết bảo vệ môi trường**

1. Chủ dự án thuộc các đối tượng phải lập cam kết bảo vệ môi trường quy định tại Điều 2 Quy định này.
2. Nội dung của bản cam kết bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định tại Phụ lục 23 của Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT kèm theo Quy định này.

### **Điều 6. Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường**

1. Đối với các dự án có địa điểm tại địa bàn quận 5 thì chủ dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đăng ký xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường đến Tổ tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5.
2. Trường hợp dự án nằm trên địa bàn quản lý của 02 (hai) quận trở lên, chủ dự án tự lựa chọn Ủy ban nhân dân của một quận để gửi hồ sơ đề nghị đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.
3. Hồ sơ đăng ký cam kết bảo vệ môi trường bao gồm:
  - a) 01 (một) văn bản đề nghị xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường (mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT).
  - b) 03 (ba) bản cam kết bảo vệ môi trường (mẫu quy định tại Phụ lục 25 của Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT) có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bì của từng bản. Trường hợp dự án nằm trên địa bàn 02 quận gửi thêm cho từng quận.
  - c) 01 (một) bản dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo giải trình về đầu tư của dự án (do cơ quan, đơn vị tự lập).

### **Điều 7. Xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường**

1. Thời hạn cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo Điều 6 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân quận:

a) Cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường (mẫu tại Phụ lục 26 của Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT).

b) Xác nhận vào mặt sau trang phụ bì của từng bản cam kết bảo vệ môi trường đã được đăng ký (mẫu tại Phụ lục 08 của Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT).

### **Điều 8. Gửi bản cam kết môi trường đã xác nhận**

1. Ủy ban nhân dân quận gửi hồ sơ đã xác nhận đến chủ dự án 01 (một) bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận để thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân quận gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường 01 (một) giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường để biết.

### **Điều 9. Kiểm tra và xác nhận việc thực hiện các nội dung đã ghi trong bản cam kết bảo vệ môi trường**

1. Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung mà chủ dự án đã ghi trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Chủ dự án liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để nghiệm thu về mặt môi trường đối với các công trình xử lý ô nhiễm.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Căn cứ nội dung Quy định này, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình, Trưởng Phòng Kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**